

Số: 2259/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đính chính Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 04/3/2019
của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác
khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định
về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014
của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của
Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai
thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Sơn
La về việc phê duyệt trữ lượng trong “Báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng cát
trên sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La” (trữ lượng tính đến ngày 01/8/2018);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ
trình số 632/TTr-STNMT ngày 04/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của
UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông thường năm 2019 như sau:

1. Điểm 3, mục I, Phần A Phụ lục đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật
liệu xây dựng thông thường ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ
quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kèm theo Quyết định số 524/QĐ-UBND
ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La: “3. Bản Nà Pàn, xã Nà Nghịu, số hiệu trên
bản đồ C13, diện tích 1,86 ha” nay đính chính thành “3. Bản Nà Pàn, xã Nà Nghịu,
số hiệu trên bản đồ C13, diện tích 1,864 ha”.

2. Điểm 4, mục I, Phần A Phụ lục đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật
liệu xây dựng thông thường ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ

quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kèm theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La: “4. *Bản Hin, xã Nà Nghịu, số hiệu trên bản đồ C14, diện tích 2,39 ha*” nay đính chính thành “4. *Bản Hin (bản Nà Hin), xã Nà Nghịu, số hiệu trên bản đồ C14, diện tích 2,3931 ha*”.

3. Điểm 6, mục I, Phần A Phụ lục đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kèm theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La: “6. *Khu 1 - bản Trung Dững, xã Chiềng Cang, số hiệu trên bản đồ C16, diện tích 1,59 ha*” nay đính chính thành “6. *Khu 1 - bản Trung Dững, xã Chiềng Cang, số hiệu trên bản đồ C16, diện tích 1,5921 ha*”.

4. Điểm 7, mục I, Phần A Phụ lục đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kèm theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La: “7. *Bản Bó Bon, xã Chiềng Cang, số hiệu trên bản đồ C17, diện tích 2,83 ha*” nay đính chính thành “7. *Bản Bó Bon, xã Chiềng Cang, số hiệu trên bản đồ C17, diện tích 2,8275 ha*”.

5. Điểm 9, mục I, Phần A Phụ lục đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kèm theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La: “*Khu 1 - bản Mường Tợ, xã Mường Lầm, số hiệu trên bản đồ C19, diện tích 0,95 ha*” nay đính chính thành “*Khu 1 - bản Mường Tợ, xã Mường Lầm, số hiệu trên bản đồ C19, diện tích 0,9541 ha*”.

6. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sông Mã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /*kt*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Sơn La;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng TH, KT – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh